TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 26 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 4 thôn Q, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và ông Lê Nguyễn Công D, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ 4 thôn Q, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D xác định có 01 con chung là Lê Nho L, sinh ngày 20.01.2014. Ly hôn, bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D thỏa thuận: Bà Trần Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nho L cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Lê Nguyễn Công D không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà H và ông D đã nộp theo biên lai thu số 0000366 ngày 06.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà H và ông D đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và các thỏa thuận khác theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16

tháng 10 năm 2020 như đã nhận định trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D xác định có 01 con chung là Lê Nho L, sinh ngày 20.01.2014. Ly hôn, bà Trần Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Nho L cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Lê Nguyễn Công D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Công D mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000366 ngày 06.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà H và ông D đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng kết hôn số 15 ngày 29.3.2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp